| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2026/NQ-HĐND | *Sơn La, ngày tháng năm 2026* |

**[DỰ THẢO]**

# NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ người lao động và tạo nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La**

*Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 338/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 27/04/2022 của Chính phủ về tiếp tục thí điểm thực hiện đưa người lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc theo hình thức hợp tác giữa các địa phương của hai nước;*

*Xét Tờ trình số..../TTr-UBND ngày....tháng....năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số...../BC-VHXH ngày....tháng....năm 2026 của Ban Văn hoá - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ người lao động và tạo nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ người lao động và tạo nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày .... tháng....năm 2026.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La khóa ..., Kỳ họp thứ ..... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.*

***Nơi nhận:***
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Các Bộ: Nội vụ; Tài chính; Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL và quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, VHXH (….bản).

**CHỦ TỊCH**

**Lò Minh Hùng**

| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# QUY ĐỊNH
## Chính sách hỗ trợ người lao động và tạo nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số..../2026/NQ-HĐND)*

## Chương I
## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ người lao động và tạo nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động thường trú trên địa bàn tỉnh Sơn La từ đủ hai năm trở lên đi làm việc ở nước ngoài, bao gồm:

a) Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

b) Người lao động đi làm việc thời vụ ở nước ngoài theo Nghị quyết của Chính phủ về thí điểm đưa người lao động đi làm việc thời vụ theo hình thức hợp tác giữa các địa phương của hai nước.

2. Các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

### Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ được thực hiện bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục đích, không trùng lặp, chồng chéo, trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và theo quy định của pháp luật.

2. Người lao động nếu thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ của Trung ương với mức hỗ trợ bằng hoặc cao hơn mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này thì không hưởng chính sách hỗ trợ từ Nghị quyết này.

3. Người lao động chỉ được hưởng hỗ trợ một lần cho mỗi lần đi làm việc ở nước ngoài; không hỗ trợ nhiều lần cho cùng một nội dung.

4. Đối với các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này mà Trung ương không có quy định thì người lao động được hưởng đầy đủ theo quy định tại Nghị quyết này.

**Điều 4. Thẩm quyền hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài**

Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, ban hành quyết định hỗ trợ và tổ chức chi trả cho người lao động thường trú tại địa phương đi làm việc ở nước ngoài theo quy định tại Nghị quyết này.

## Chương II
## CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI

**Điều 5. Nội dung và mức chi hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài**

1. Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng hỗ trợ như sau:

a) Chi phí đào tạo giáo dục định hướng trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo chi phí thực tế, tối đa 530.000 đồng/người/khoá học;

b) Chi phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề theo chi phí thực tế, tối đa 4.000.000 đồng/người/khoá học;

c) Chi phí đào tạo ngoại ngữ theo mức cụ thể của từng khoá học và thời gian học thực tế, tối đa 4.000.000 đồng/người/khoá học;

d) Tiền ăn, sinh hoạt phí trong thời gian đào tạo là 50.000 đồng/người/ngày;

đ) Tiền ở trong thời gian đào tạo là 400.000 đồng/người/tháng;

e) Hỗ trợ tiền đi lại cho người lao động từ nơi đăng ký thường trú đến địa điểm đào tạo cách từ 15km trở lên: 200.000 đồng/người/khóa học;

g) Lệ phí làm hộ chiếu theo mức quy định của pháp luật về chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp hộ chiếu, thị thực, giấy tờ về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú tại Việt Nam;

h) Lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp theo mức quy định của pháp luật về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp;

i) Lệ phí làm thị thực (visa) theo mức quy định hiện hành của nước tiếp nhận lao động;

k) Chi phí khám sức khoẻ theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực tế của cơ sở y tế được phép thực hiện khám sức khoẻ đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài, mức hỗ trợ tối đa 750.000 đồng/người.

2. Đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ các nội dung theo quy định tại các điểm a, g, h, i, k khoản 1 Điều này.

**Điều 6. Hồ sơ hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài**

1. Giấy đề nghị hỗ trợ của người lao động hoặc của người được người lao động ủy quyền theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Giấy tờ chứng minh là người lao động thường trú trên địa bàn tỉnh Sơn La, thông tin được khai thác trên tài khoản định danh điện tử mức độ 02 của người lao động.

3. Bản sao hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đã ký kết giữa người lao động với doanh nghiệp dịch vụ hoặc đơn vị sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; bản sao có chứng thực hợp đồng cá nhân giữa người lao động với chủ sử dụng lao động nước ngoài và xác nhận đăng ký hợp đồng cá nhân hoặc bản sao hợp đồng lao động ký với chủ sử dụng lao động đối với người lao động đi làm việc thời vụ ở nước ngoài.

4. Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc của hộ chiếu còn thời hạn và thị thực.

5. Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc của chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khóa giáo dục định hướng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề, ngoại ngữ của người lao động làm cơ sở thanh toán chi phí ăn, ở trong thời gian đào tạo.

6. Hoá đơn hoặc biên lai thu tiền giáo dục định hướng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề, ngoại ngữ, khám sức khoẻ, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp.

**Điều 7. Trình tự, thủ tục hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài**

1. Người lao động hoặc người được người lao động ủy quyền nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nơi thường trú hợp pháp.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài, cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài quyết định việc hỗ trợ và thanh toán tiền hỗ trợ cho người lao động, nếu không hỗ trợ thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

## Chương III
## CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỂ TẠO NGUỒN LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI

### Điều 8. Hỗ trợ các cơ sở giáo dục trong việc tổ chức đào tạo ngoại ngữ

1. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ kinh phí tổ chức các khoá đào tạo ngoại ngữ phục vụ tạo nguồn đi làm việc ở nước ngoài.

2. Nội dung hỗ trợ:

a) Hỗ trợ kinh phí để các trường ký hợp đồng, thuê giáo viên tham gia giảng dạy các lớp đào tạo ngoại ngữ theo nhu cầu;

b) Hỗ trợ chi phí mua sắm tài liệu, giáo trình phục vụ giảng dạy và học tập ngoại ngữ;

c) Hỗ trợ chi phí tổ chức lớp học;

d) Ngoại ngữ đào tạo tập trung vào 03 thứ tiếng: tiếng Nhật, tiếng Hàn và tiếng Trung.

3. Mức hỗ trợ: theo chi phí thực tế, tối đa là 45.000.000 đồng/lớp ngoại ngữ/khóa học. Mỗi đơn vị được hỗ trợ tổ chức không quá một lớp ngoại ngữ/năm học.

4. Việc hỗ trợ căn cứ vào kế hoạch mở lớp được cấp có thẩm quyền phê duyệt hằng năm. Ưu tiên đào tạo cho học sinh năm cuối trung học phổ thông và học sinh có nguyện vọng tham gia chương trình đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

## Chương IV
## CHÍNH SÁCH CHO VAY HỖ TRỢ ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI

### Điều 9. Mức vay

1. Người lao động thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được vay tối đa là 30.000.000 đồng.

2. Căn cứ vào nguồn vốn và khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội thoả thuận thống nhất với đối tượng vay vốn để xem xét, quyết định mức vay cụ thể.

### Điều 10. Thời hạn vay vốn và lãi suất vay vốn

1. Thời hạn vay vốn tối đa bằng thời hạn làm việc ghi trong hợp đồng lao động đã ký kết giữa người lao động và chủ sử dụng lao động.

2. Lãi suất vay vốn bằng 127% lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định

3. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay vốn theo quy định tại khoản 2 Điều này.

**Điều 11. Hồ sơ vay vốn**

1. Giấy đề nghị vay vốn theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh thông tin về cư trú. Trường hợp người lao động có tài khoản định danh điện tử mức độ 02, người tiếp nhận hồ sơ vay vốn đối chiếu và xác nhận thông tin về cư trú của người lao động theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu của hợp đồng lao động đi làm việc ở nước ngoài đã ký kết giữa người lao động và chủ sử dụng lao động.

4. Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu của hộ chiếu còn thời hạn của người lao động.

**Điều 12. Thủ tục giải quyết vay vốn, xử lý nợ bị rủi ro**

1. Người lao động có nhu cầu vay vốn hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài lập hồ sơ vay vốn gửi Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La hoặc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội nơi đăng ký thường trú để được hỗ trợ vay vốn.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ vay vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội thông báo kết quả phê duyệt cho vay.

3. Quy trình, thủ tục vay vốn, giải ngân, thu nợ, thu lãi: Áp dụng theo hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng do Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam hướng dẫn và các quy định khác có liên quan.

4. Trình tự gia hạn, chuyển nợ quá hạn, quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay xử lý nợ rủi ro: áp dụng theo Quy chế của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Sơn La.

**Điều 13. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết này được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương./.

**Mẫu số 01. Giấy đề nghị hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI

Kính gửi:.....

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....Giới tính:.....

CCCD/CC/hộ chiếu số:.....ngày cấp.....nơi cấp:.....

Đăng ký thường trú tại:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Điện thoại liên hệ (nếu có):.....Email:.....

Tôi làm đơn này đề nghị hỗ trợ chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị quyết số...../2026/NQ-HĐND ngày ...../...../2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La để tham gia đi làm việc tại nước.....

Số tiền đề nghị hỗ trợ:.....

*Bao gồm:*

- Chi phí đào tạo giáo dục định hướng: .....đ
- Chi phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề: .....đ
- Chi phí đào tạo ngoại ngữ: .....đ
- Tiền ăn, sinh hoạt phí trong thời gian đào tạo: .....đ
- Tiền ở trong thời gian đào tạo: .....đ
- Lệ phí làm hộ chiếu: .....đ
- Lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp: .....đ
- Lệ phí làm thị thực: .....đ
- Lệ phí khám sức khoẻ: .....đ

*(Có hồ sơ, chứng từ kèm theo)*

Hình thức nhận tiền hỗ trợ: Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☐

Trường hợp nhận tiền hỗ trợ thông qua tài khoản Ngân hàng, đề nghị chuyển tiền vào tài khoản (tên chủ tài khoản):.....Số tài khoản:.....tại Ngân hàng:.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật, chưa từng nhận hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo chính sách này và chính sách hiện hành khác của Nhà nước. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

*....., ngày .....tháng.....năm.....*
**Người làm đơn**
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Mẫu số 02. Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo thời vụ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN HỖ TRỢ ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO THỜI VỤ

Kính gửi: .....

Họ và tên: .....Ngày, tháng, năm sinh: ... /.... /.....

Dân tộc: .....Giới tính: .....

Thẻ căn cước/Căn cước công dân/hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ……/……/.....Nơi cấp: .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Điện thoại: .....

Tôi có nhu cầu vay vốn để đi làm việc thời vụ ở nước ngoài tại quốc gia/vùng lãnh thổ ..... theo hợp đồng lao động đã ký với chủ sử dụng lao động ngày…../……/……trong thời hạn……tháng.

Đề nghị Ngân hàng cho vay số tiền: ..... đồng

*(Bằng chữ: .....)*

Thời hạn vay: ..... tháng; định kỳ hạn trả gốc: ..... tháng/kỳ

Trả lãi: ……

Tôi cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã**

Xác nhận ông (bà): …… có đăng ký thường trú tại xã, thuộc đối tượng đi làm việc thời vụ ở nước ngoài trong danh sách do UBND xã quản lý.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

*....., ngày ... tháng ... năm .....*

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ VAY VỐN**
*(Ký và ghi rõ họ tên)*